

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2019

“V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trường Minh.

2. Ông Sền Quang Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngải Thị C, Địa chỉ: Thôn LC, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, (có mặt).

Bị đơn: Anh Sùng Seo D, Địa chỉ: Thôn LC, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Ngải Thị C trình bày: Chị và anh Sùng Seo D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,

thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Đến năm 2017 anh D vi phạm pháp luật và bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù giam, hiện anh D đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị đã nhiều lần xuống thăm nhưng anh D thường chửi mắng và đuổi chị về. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời hạn chấp hành án của anh D còn dài chị không chờ đợi được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Sùng Thị X, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Sùng Sửu L, sinh ngày 23/6/2012. Sau khi ly hôn, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/5/2019, bị đơn anh Sùng Seo D trình bày: Anh và chị Ngải Thị C đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2017 thì anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán người” hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Từ đó vợ chồng anh không còn có sự chia sẻ yêu thương nhau. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh xét thấy bản thân anh vẫn còn yêu thương chị C nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ xây dựng gia đình và chăm sóc con chung.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Sùng Thị X, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Sùng Sửu L, sinh ngày 23/6/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng chị C, do chị C nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D có đơn đề nghị được vắng mặt. Do vậy Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho anh D và không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngải Thị C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết xử cho chị C được ly hôn anh D. Do anh D đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao

cháu Sùng Thị X, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Sùng Sử L, sinh ngày 23/6/2012 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngải Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết cho chị ly hôn với anh Sùng Seo D, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn LC, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngải Thị C và bị đơn là anh Sùng Seo D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Ngải Thị C và anh Sùng Seo D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 22 ngày 01/8/2012. Mâu thuẫn giữa chị C và anh D là do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Năm 2017 anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La kết án 05 năm tù. Do vậy xét thấy việc chị C xin ly hôn với anh D là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần xử cho chị C được ly hôn anh D. Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh D có 02 con chung là cháu Sùng Thị X, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Sùng Sử L, sinh ngày 23/6/2012, hiện nay các cháu đang sống cùng chị C, do chị C nuôi dưỡng. Chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh D đang phải chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc con chung nên để đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, học tập, phát triển về thể chất và tinh thần của các cháu, cần giao cả hai cháu cho chị C được nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Sùng Thị X. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định về tài sản chung và nợ chung các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngải Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngải Thị C, xử cho chị Ngải Thị C được ly hôn anh Sùng Seo D.

2. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị X, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Sùng Sử L, sinh ngày 23/6/2012 cho chị Ngải Thị C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Sùng Seo D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngải Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000327 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LàoCai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh LàoCai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự; Người BVQL;
- UBND xã D;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Minh Yên

